

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-5-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Diễm

2. Ông Trương Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị B, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp LT, xã HT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Ấp 7, xã SD, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp LT, xã HT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-3-2021 và trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Hà Thị B trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Phạm Văn K tự nguyện có tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2013, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SD, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Ngày cưới bên chồng có cho số nữ trang, nhưng vợ chồng đã bán làm vốn hết. Cưới xong vợ chồng sống chung nhà cha mẹ chồng tại LT, HT, TB, Tây Ninh, chị làm công nhân, anh K đi làm thợ sơn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không lo làm ăn mà hay chơi đá gà, chị có khuyên nhưng anh không nghe, vợ chồng hay lời qua tiếng lại cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc, đến đầu năm 2019 chị bỏ về nhà cha

mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân đến nay. Thời gian này anh K có đến nhà để thuyết phục chị về ở lại, nhưng chị không đồng ý, do anh K không thay đổi. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Phạm Văn S, sinh ngày 01-01-2014, hiện anh K đang nuôi. Nay con theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và về nợ chung*: Không có, chị không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Ngày 19-4-2022 chị có đơn xin vắng mặt do bận công việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19-4-2022 bị đơn anh Phạm Văn K trình bày: Anh và chị Hà Thị B tự nguyện tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, cưới xong vợ chồng sống chung nhà cha mẹ anh. Vợ chồng sống đến đầu năm 2020 chị B nói về thăm cha mẹ và ở luôn không trở về, anh có hỏi thì vợ nói không về nữa, cũng không nói lý do, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Thời gian này anh đến nhà cha mẹ vợ nhiều lần để khuyên vợ về ở lại, nhưng vợ không đồng ý. Nay vợ xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 tên Phạm Văn S, sinh ngày 01-01-2014, hiện anh đang nuôi. Nay anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và về nợ chung*: Không có, anh không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Ngày 19-4-2022 anh có đơn xin vắng mặt do bận công việc.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Chị B và anh K có đơn xin vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đề nghị đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị B đối với anh Phạm Văn K; về con chung: Giao cháu Phạm Văn S, sinh ngày 01-01-2014 cho anh K tiếp tục nuôi, ghi nhận anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: Chị B và anh K không yêu cầu, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị B và anh K có đơn xin vắng mặt nên đề nghị đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị B và anh K tự nguyện tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2020.

Xét thấy, do anh chị không tin tưởng và không tôn trọng, chia sẻ lẫn nhau, chị B không hài lòng về việc anh K làm, vợ chồng hay lời qua tiếng lại cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc nên chị B bỏ đi về cha mẹ ruột ở và xin ly hôn. Anh K

có đến nhiều lần thuyết phục chị B về đoàn tụ lại, nhưng chị không đồng ý, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020, nên anh đồng ý ly hôn với chị B. Cả hai anh chị đều có đơn xin vắng mặt, không tham dự phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tức là cả hai anh chị cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà để cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Có 01 con tên cháu Phạm Văn S, sinh ngày 01-01-2014 hiện anh K đang nuôi. Chị B yêu cầu con sống với ai người đó nuôi, không cấp dưỡng. Anh K yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu của anh K phù hợp với nguyện vọng của cháu S muốn sống với cha, nghĩ nên giao cháu S cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Chị B, anh K không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị B, anh K khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị B phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị B đối với anh Phạm Văn K. Chị B được ly hôn với anh K.

2. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Văn S, sinh ngày 01-01-2014 cho anh Phạm Văn K được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hà Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị B, anh K không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị B, anh K khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Hà Thị B chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị B đã nộp theo Biên lai thu số 0015231 ngày 24-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Suối Dây, Tân Châu, TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Phước Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁM- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thản

Trần Thị Đào

Nguyễn Thị An

